

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN L

TỈNH HÒA BÌNH

Bản án số: 06 /2019/HNGĐ - ST

Ngày: 10/10/2019

V/v tranh chấp Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thu

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Bà Đinh Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 94/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX- ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1988

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1992

Cùng trú tại: Tiểu khu 12, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Nguyễn Hùng C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Mai H kết hôn với nhau ngày 6/11/2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Sau kết hôn cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu diễn ra hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên từ tháng 11/ 2016 thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xảy ra xung đột, cãi vã, làm cho cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều biện pháp khắc phục, nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ đầu năm 2018, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn ai quan tâm đến ai.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh làm đơn xin ly hôn để vợ chồng giải thoát cho nhau. Tại phiên tòa hôm nay anh giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Kh, sinh ngày 04/4/2017, khi ly hôn anh nhất trí giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh sẽ có trách

nhệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H một tháng là 1.500.000đ, kể từ khi ly hôn đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa anh đề nghị Tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Khi ly hôn vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mai H trình bày: Chị xác nhận nội dung lời khai của anh C trình bày ở trên về thời gian, địa điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm vợ chồng sống ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ngoài ra chị bổ sung thêm về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đó là ngoài nguyên nhân anh C trình bày ở trên, thì trong cuộc sống hàng ngày giữa chị và gia đình chồng cũng không được hòa hợp. Nay chị cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, nên chị đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh C để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Đức Kh, sinh ngày 04/4/2017, khi ly hôn chị xin được nuôi con và yêu cầu anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị một tháng là 3.000.000đ, kể từ khi ly hôn đến khi cháu Kh trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Khi ly hôn vợ chồng chị tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Quá trình hòa giải: Về tình cảm; Anh C và Chị H thuận tình ly hôn; Về con chung: Anh C và Chị H thỏa thuận giao cháu Nguyễn Đức Kh cho chị H nuôi dưỡng; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh C phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cùng chị một tháng 3.000.000đ, anh C không đồng ý với mức cấp dưỡng trên và chỉ đồng ý cấp dưỡng 1.500.000đ/ tháng, tuy nhiên tại phiên tòa anh đề nghị tòa giải quyết việc cấp dưỡng theo quy định pháp luật; Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, và các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51,55, 81,82,83,84, 107,110, 116,117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH tuyên xử: Về tình cảm: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hùng C và chị Nguyễn Thị Mai H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Kh cho chị H nuôi dưỡng. Buộc anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H với mức từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ/ tháng, kể từ khi ly hôn đến khi cháu Kh trưởng thành đủ 18 tuổi; Về tài sản chung: Không đề cập giải quyết; Về nợ chung: Không có; Về án phí: anh C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Hùng C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L giải quyết việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Mai H có hộ khẩu thường trú tại: Tiểu khu 12, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện L đã giải quyết vụ án đúng thời hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi và các quyết định tố tụng, do vậy hành vi và Quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

2. Về nội dung: Anh Nguyễn Hùng C và chị Nguyễn Thị Mai H kết hôn năm 2015, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện có hiệu lực của pháp luật, do vậy hôn nhân giữa anh C và chị H là hợp pháp.

Xét quá trình chung sống của vợ chồng anh C, chị H nhận thấy: Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu diễn ra hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên bắt đầu từ năm 2016 thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, do vậy trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng thường xảy ra xung đột, cãi vã làm cho cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Ngoài ra theo lời khai của chị H thì ngoài lý do trên, thì giữa chị và gia đình chồng cũng không được hòa hợp. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ đầu 2018 vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn ai quan tâm đến ai.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù tòa đã tích cực hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Nay anh C và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, kết quả hòa giải và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, phát biểu của Kiểm sát viên. Thấy mâu thuẫn vợ chồng anh C, chị H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng không được đảm bảo, việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện. Do đó cần chấp nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh C và chị H là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Về con chung: Anh C, chị H có một con chung, cháu Nguyễn Đức Kh, sinh ngày 4/4/2017, hiện cháu Kh đang sống cùng chị H, Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự thỏa thuận giao con cho chị H nuôi dưỡng. Xét sự thỏa thuận giữa anh C, chị H là tự nguyện, không trái pháp luật, mặt khác hiện cháu Kh còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi được giao cho người mẹ nuôi dưỡng nếu không có thỏa thuận khác, chị H không thuộc trường hợp không có khả năng nuôi con, quá trình giải quyết các bên không thỏa thuận giao con cho anh C nuôi. do đó cần ghi nhận thỏa thuận trên và giao con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng, chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000đ/ tháng, anh C không đồng ý mức 3.000.000đ và hàng tháng anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng mức 1.500.000đ/ tháng. Tại phiên tòa hôm nay anh xin thay đổi và đề nghị HĐXX xem xét giải quyết về việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Xét mức cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự đưa ra trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa hôm nay là chưa phù hợp, nên cần điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên. Căn cứ quy định của pháp luật, sau khi xem xét các điều kiện về mọi mặt như: Độ tuổi của đối tượng được cấp dưỡng, các chi phí hợp lý, thiết yếu cho việc nuôi con phù hợp với mặt bằng chung tại địa phương và thời điểm giải quyết vụ án, thu nhập của các bên, đặc biệt là bên phải cấp dưỡng để khi thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, bên phải cấp dưỡng vẫn có đủ điều kiện để duy trì cuộc sống bình thường của mình, sau khi xem xét thu nhập, thấy cần buộc anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H một tháng 2.000.000đ là phù hợp.

Về tài sản chung: Khi ly hôn, anh C và chị H tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không đề cập.

Về nợ chung: Không có

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí tòa án, anh Nguyễn Hùng C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81,82,83,84,107,110,116,117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí tòa án.

1. Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn xử: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hùng C và chị Nguyễn Thị Mai H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, giao cháu Nguyễn Đức Kh, sinh ngày 4/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Mai H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con xử: Buộc anh Nguyễn Hùng C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Mai H một tháng 2.000.000đ, kể từ khi ly hôn đến khi cháu Nguyễn Đức Kh trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc kể từ ngày có quyết định khác thay thế. Anh C được quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Anh C và chị H có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thanh toán khoản tiền trên, thì phải chịu lãi suất chậm thi hành án tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hùng C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, anh C đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí

ly hôn theo biên lai số: 0002264 ngày 29 /5 /2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, nay được đối trừ và phải nộp thêm 300.000đ.

4. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Cổng thông tin điện tử TAND
- UBND xã nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Bùi Thành Niên